

HỌC VIỆN NGÂN HÀNG  
KHOA LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ



# ***TIỂU LUẬN KẾT THÚC HỌC PHẦN***

Học phần: Chủ nghĩa xã hội khoa học

**ĐỀ TÀI** : Lý luận chung về gia đình và liên hệ với vai trò của người phụ nữ trong gia đình của Việt Nam hiện nay.

Giảng viên hướng dẫn : Vũ Thu Hiền

Sinh viên thực hiện : Bùi Thị Hải Yến

Lớp : K23NHA

Mã sinh viên : 23A4010849

Hà nội, ngày 02 tháng 06 năm 2021

## Mục lục

### Phần mở đầu:

1. Tính cấp thiết của đề tài.....3
2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu.....3
3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu.....4
4. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu.....4
5. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của đề tài.....5

### Phần nội dung

- Phần 1: Phần lý luận.....5
  - 1.1 Lý luận chung của chủ nghĩa xã hội khoa học về vấn đề gia đình.....5
  - 1.2 Cơ sở xây dựng gia đình trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội....7
  - 1.3 Sự biến đổi chức năng gia đình trong thời kỳ quá độ lên Chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam hiện nay.....9
- Phần 2: Phần liên hệ thực tế và liên hệ bản thân
  - 2.1 Liên hệ vai trò của người phụ nữ trong gia đình Việt Nam hiện nay...10
  - 2.2 Liên hệ bản thân.....12
- Phần kết luận
  - Tài liệu tham khảo.....14

### Mở đầu

#### 1. Tính cấp thiết của đề tài.

Đất nước ta đang trong thời kỳ quá độ lên Chủ nghĩa xã hội và đang thực hiện quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa mà thực chất là quá trình chuyển đổi căn bản, toàn diện các hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ và quản lý ngang xã hội, từ sử dụng lao động thủ công là chính sang sử dụng một cách phổ biến sức lao động với công nghệ, phương tiện, phương pháp tiên tiến hiện

đại; dựa trên sự phát triển của công nghiệp và tiến bộ khoa học công nghệ, nhằm tạo ra năng suất lao động xã hội cao. Trong quá trình phát triển của xã hội đã làm nảy sinh rất nhiều các vấn đề mới, trong đó vấn đề gia đình cũng có những biến đổi hết sức phức tạp.

Trong bất kỳ thời kỳ nào của lịch sử, gia đình luôn là chiếc nôi để hình thành, giáo dục, nuôi dưỡng nhân cách của mỗi con người. Chính vì thế gia đình luôn là một trong những mối quan tâm hàng đầu của phần lớn người Việt Nam. Lúc sinh thời, chủ tịch Hồ Chí Minh- vị lãnh tụ vĩ đại của dân tộc Việt Nam đã từng khẳng định:” Quan tâm đến gia đình là đúng vì nhiều gia đình cộng lại mới thành xã hội, gia đình tốt thì xã hội mới tốt, xã hội tốt thì gia đình càng tốt hơn, hạt nhân của xã hội là gia đình. Chính vì vậy, muốn xây dựng chủ nghĩa xã hội là phải chú ý hạt nhân cho tốt”. Và trong Đại biểu đại hội toàn quốc lần thứ IX của Đảng Cộng sản Việt Nam Đảng đã nhấn mạnh:” Nêu cao trách nhiệm của gia đình trong việc xây dựng và bồi dưỡng các thành viên của mình có lối sống văn hóa, làm cho gia đình thật sự là tổ ấm của mọi người và là tế bào lành mạnh của xã hội”. Qua đây, ta cũng thấy rõ được tầm quan trọng vô cùng to lớn của gia đình. Chính vì thế, khi tiến theo nhịp độ phát triển mới lại phải càng chú ý đến việc phát huy những giá trị truyền thống tốt đẹp trong gia đình, phát huy tốt trách nhiệm, vai trò của từng thành viên trong gia đình góp phần đẩy mạnh quá trình xây dựng Chủ nghĩa xã hội, công nghiệp hóa và hiện đại hóa đất nước. Xuất phát từ ý nghĩ đó, tôi đã chọn đề tài:” Lý luận chung về gia đình và liên hệ với vai trò của người phụ nữ trong gia đình ở Việt Nam hiện nay”.

## 2.Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu.

2.1 Mục đích: Làm rõ lý luận chung của chủ nghĩa xã hội khoa học về vấn đề gia đình và cơ sở xây dựng gia đình trong thời kỳ quá độ lên Chủ nghĩa xã hội. Phân tích sự biến đổi chức năng của gia đình trong thời kỳ quá độ lên Chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam hiện nay cùng với đó là làm rõ vai trò của các

thành viên trong gia đình, đặc biệt là người phụ nữ. Đồng thời đưa ra những hiểu biết, suy nghĩ của bản thân về vấn đề nêu trên.

2.2 Nhiệm vụ: Để đạt được những mục đích nêu trên thì tiểu luận sẽ có nhiệm vụ: Phân tích khái niệm gia đình, vai trò và vị trí của gia đình Việt Nam trong sự phát triển của xã hội. Khái quát các vấn đề gia đình và cơ sở xây dựng gia đình trong thời kỳ quá độ lên Chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Chỉ rõ những tác động của quá trình quá độ lên Chủ nghĩa xã hội đối với gia đình và đưa ra những biện pháp để phát huy những truyền thống gia đình tốt đẹp.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu.

3.1 Đối tượng: Gia đình Việt Nam là đối tượng nghiên cứu của tiểu luận trong đó tập trung nghiên cứu các vấn đề gia đình, cơ sở xây dựng gia đình và sự biến đổi chức năng của gia đình trong thời kỳ quá độ lên Chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.

3.2 Phạm vi nghiên cứu: Về không gian là đất nước Việt Nam. Về thời gian là thời kỳ quá độ lên Chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam hiện nay.

4. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu.

4.1 Cơ sở lý luận: Tiểu luận nghiên cứu vấn đề dựa vào những quan điểm của Chủ nghĩa Mác-Lênin về vấn đề gia đình.

4.2 Phương pháp nghiên cứu: Tiểu luận sử dụng phương pháp luận biện chứng duy vật với các phương pháp như: thống nhất logic và lịch sử, phân tích, tổng hợp, khái quát hóa và hệ thống hóa.

5. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của đề tài.

5.1 Ý nghĩa lý luận: Đề tài giải quyết được vấn đề lý luận chung của chủ nghĩa xã hội khoa học về vấn đề gia đình và cơ sở xây dựng gia đình trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, đồng thời làm rõ sự biến đổi chức năng gia đình trong thời kỳ quá độ lên Chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam hiện nay.

5.2 Ý nghĩa thực tiễn: Trong thời kỳ quá độ lên Chủ nghĩa xã hội, gia đình là một trong những lĩnh vực đang diễn ra biến động to lớn. Chính vì thế nên đề tài góp phần làm rõ hơn những vấn đề của gia đình Việt Nam và vai trò vô cùng to lớn của người phụ nữ trong gia đình Việt Nam hiện nay.

### Nội dung

#### Phần 1: Phần lý luận.

##### 1.1 Lý luận chung của chủ nghĩa xã hội khoa học về vấn đề gia đình.

###### 1.1.1 Khái niệm gia đình.

Gia đình được định nghĩa theo nhiều cách khác nhau ở những lĩnh vực khác nhau. Theo Từ điển Tiếng Việt thì: “Gia đình là tập hợp những người cùng sống chung thành một đơn vị nhỏ nhất trong xã hội, gắn bó với nhau bằng quan hệ hôn nhân và dòng máu, thường gồm có vợ chồng, cha mẹ và con cái”. Theo khoản 2 điều 3 Luật hôn nhân và gia đình thì: “Gia đình là tập hợp những người gắn bó với nhau do hôn nhân, quan hệ huyết thống hoặc quan hệ nuôi dưỡng làm phát sinh các quyền và nghĩa vụ giữa họ với nhau theo quy định của luật”. Vậy có thể hiểu một cách đơn giản, gia đình là một cộng đồng người đặc biệt có vai trò quyết định đến sự tồn tại và phát triển của xã hội.

Cơ sở hình thành gia đình là hai mối quan hệ cơ bản: quan hệ hôn nhân (vợ và chồng) và quan hệ huyết thống (cha mẹ và con cái...). Những mối quan hệ này tồn tại trong sự gắn bó, liên kết, ràng buộc và phụ thuộc lẫn nhau bởi nghĩa vụ quyền lợi và trách nhiệm của mỗi người được quy định bằng pháp lý hoặc đạo lý.

###### 1.1.2 Vị trí của gia đình trong xã hội.

###### a. Gia đình là tế bào của xã hội.

Gia đình có vai trò quyết định đối với sự tồn tại, vận động và phát triển của xã hội. Gia đình như một tế bào tự nhiên, là một đơn vị cơ sở để tạo nên xã hội.

Không có gia đình để tái tạo ra con người thì xã hội không thể tồn tại và phát triển được. Chính vì vậy, muốn xã hội tốt thì phải xây dựng gia đình tốt.

Tuy nhiên mức độ tác động của gia đình đối với xã hội còn phụ thuộc vào bản chất của từng chế độ xã hội. Trong các xã hội dựa trên chế độ tư hữu về tư liệu sản xuất, sự bất bình đẳng trong quan hệ gia đình, quan hệ xã hội đã hạn chế rất lớn đến sự tác động của gia đình đối với xã hội.

b. Gia đình là cầu nối giữa cá nhân và xã hội.

Mỗi cá nhân chỉ có thể sinh ra trong gia đình. Không thể có con người sinh ra từ bên ngoài gia đình. Gia đình là môi trường đầu tiên có ảnh hưởng rất quan trọng đến sự hình thành và phát triển tính cách của mỗi cá nhân. Và cũng chính trong gia đình, mỗi cá nhân sẽ học được cách cư xử với người xung quanh và xã hội.

c. Gia đình là tổ ấm mang lại các giá trị hạnh phúc, sự hài hòa trong đời sống cá nhân của mỗi thành viên.

Mỗi cá nhân đều gắn bó chặt chẽ với gia đình trong suốt cuộc đời mình, gia đình như một cái nôi nuôi dưỡng nhân cách của mỗi chúng ta từ khi mới lọt lòng. Chỉ trong gia đình, mới thể hiện mối quan hệ tình cảm thiêng liêng giữa vợ và chồng, cha mẹ và con cái. Sự hạnh phúc gia đình là tiền đề để hình thành nên nhân cách tốt cho những công dân của xã hội. Vì vậy muốn xây dựng xã hội thì phải chú trọng xây dựng gia đình. Hồ chủ tịch nói: “Gia đình tốt thì xã hội tốt, nhiều gia đình tốt cộng lại thì làm cho xã hội tốt hơn”.

### 1.1.3 Chức năng cơ bản của gia đình.

a. Chức năng tái sản xuất ra con người.

Đây là chức năng đặc thù của gia đình, không một cộng đồng nào có thể thay thế. Chức năng này không chỉ đáp ứng nhu cầu tâm, sinh lý tự nhiên của con người, đáp ứng nhu cầu duy trì nòi giống của gia đình, dòng họ mà còn đáp ứng nhu cầu về sức lao động và duy trì sự trường tồn của xã hội.

b. Chức năng nuôi dưỡng, giáo dục.

Chức năng này thể hiện tình cảm thiên liêng, trách nhiệm của cha mẹ với con cái, đồng thời thể hiện trách nhiệm của gia đình đối với xã hội. Với chức năng này, gia đình góp phần to lớn trong việc đào tạo thế hệ trẻ, thế hệ tương lai của xã hội.

c. Chức năng kinh tế và tổ chức tiêu dùng.

Gia đình là đơn vị duy nhất tham gia trực tiếp vào quá trình sản xuất và tái sản xuất ra sức lao động cho xã hội và cũng là một đơn vị tiêu dùng trong xã hội. Việc tổ chức đời sống gia đình chính là việc tạo ra môi trường văn hóa lành mạnh trong gia đình, đời sống vật chất của mỗi thành viên được đảm bảo sẽ nâng cao sức khỏe của các thành viên đồng thời cũng duy trì sắc thái, sở thích riêng của mỗi người. Thực hiện tốt tổ chức đời sống gia đình không những đảm bảo hạnh phúc gia đình, hạnh phúc từng cá nhân mà còn góp phần vào sự tiến bộ xã hội.

d. Chức năng thỏa mãn nhu cầu tâm sinh lý, duy trì tình cảm gia đình.

Đây là chức năng thường xuyên của gia đình bao gồm việc thỏa mãn nhu cầu tình cảm, văn hóa, tinh thần cho các thành viên, đảm bảo sự cân bằng tâm lý, bảo vệ và chăm sóc sức khỏe cho mọi thành viên trong gia đình.

## 1.2 Cơ sở xây dựng gia đình trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội

### 1.2.1 Cơ sở kinh tế-xã hội.

Cơ sở kinh tế xã hội để xây dựng gia đình trong thời kỳ quá độ lên Chủ nghĩa xã hội là sự phát triển của lực lượng sản xuất và tương ứng trình độ của lực lượng sản xuất là quan hệ sản xuất mới, xã hội chủ nghĩa. Cốt lõi của quan hệ sản xuất mới ấy là chế độ sở hữu xã hội chủ nghĩa đối với tư liệu sản xuất từng bước hình thành và củng cố thay thế chế độ sở hữu tư nhân về tư liệu sản xuất.

### 1.2.2 Cơ sở chính trị- xã hội.

Cơ sở chính trị để xây dựng gia đình trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội là việc thiết lập chính quyền nhà nước của giai cấp công nhân và nhân dân lao động, nhà nước xã hội chủ nghĩa. Nhà nước xã hội chủ nghĩa với tính cách là cơ sở của việc xây dựng gia đình trong thời kỳ quá độ lên Chủ nghĩa xã hội thể hiện rõ nét nhất ở vai trò của hệ thống pháp luật. Hệ thống pháp luật và chính sách xã hội đó vừa định hướng, vừa thúc đẩy quá trình hình thành gia đình mới trong thời kỳ quá độ lên Chủ nghĩa xã hội.

### 1.2.3 Cơ sở văn hóa.

Trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, những giá trị văn hóa được xây dựng trên nền tảng hệ tư tưởng chính trị của giai cấp công nhân từng bước hình thành và dần dần giữ vai trò chi phối nền tảng văn hóa, tinh thần của xã hội, đồng thời những yếu tố văn hóa, phong tục tập quán, lối sống lạc hậu do xã hội cũ để lại từng bước bị loại bỏ.

### 1.2.4 Chế độ hôn nhân tiến bộ.

Hôn nhân tự nguyện: là hôn nhân bắt nguồn từ tình yêu nam nữ, không bị những tính toán đơn thuần về vật chất, địa vị xã hội hay những yếu tố nào khác ép buộc, chi phối, bao gồm cả quyền tự do ly hôn khi mục đích hôn nhân không đạt được, hôn nhân tự nguyện phải trên cơ sở pháp luật và đạo đức.

Hôn nhân một vợ một chồng, bình đẳng: chế độ hôn nhân một vợ một chồng là đặc trưng của hôn nhân tiến bộ, là cơ sở để đảm bảo cho quyền bình đẳng và tôn trọng lẫn nhau giữa vợ và chồng, từ đó ảnh hưởng đến các mối quan hệ khác trong gia đình.

Hôn nhân được đảm bảo về pháp lý: một mặt thể hiện sự tôn trọng và quyết tâm đến với nhau của lứa đôi, mặt khác nói lên được trách nhiệm của xã hội thông qua nhà nước pháp quyền để bảo vệ hôn nhân tiến bộ và những lợi ích chính đáng của gia đình.



### 1.3 Sự biến đổi chức năng gia đình trong thời kỳ quá độ lên Chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam hiện nay.

#### 1.3.1 Biến đổi chức năng tái sản xuất ra con người.

Do ảnh hưởng của phong tục, tập quán và nhu cầu sản xuất nông nghiệp, trong gia đình Việt Nam truyền thống, nhu cầu về con cái thể hiện trên ba phương diện: phải có con, càng đông con càng tốt và nhất thiết phải có con trai nối dõi thì ngày nay, nhu cầu ấy đã có những thay đổi căn bản: thể hiện ở việc giảm mức sinh của phụ nữ, giảm số con mong muốn và giảm nhu cầu nhất thiết phải có con trai của các cặp vợ chồng. Trong gia đình hiện đại, sự bền vững của hôn nhân phụ thuộc rất nhiều vào các yếu tố tâm lý, tình cảm, kinh tế, chứ không phải chỉ là các yếu tố có con hay không có con, có con trai hay không có con trai như gia đình truyền thống. Hơn nữa, việc sinh con còn chịu sự điều chỉnh bởi chính sách xã hội của Nhà nước, tùy theo tình hình dân số và nhu cầu về sức lao động của xã hội.

#### 1.3.2 Biến đổi chức năng kinh tế và tổ chức tiêu dùng.

Đến nay kinh tế gia đình đã có hai bước chuyển mang tính bước ngoặt: Thứ nhất, từ kinh tế tự cấp tự túc thành kinh tế hàng hóa và thứ hai, đơn vị kinh tế mà đặc trưng là sản xuất hàng hóa đáp ứng nhu cầu của thị trường quốc gia thành tổ chức kinh tế của nền kinh tế thị trường hiện đại đáp ứng nhu cầu thị trường toàn cầu. Các gia đình Việt Nam đang tiến tới “tiêu dùng sản phẩm do người khác làm ra”, tức là sử dụng hàng hóa và dịch vụ xã hội.

Theo điều tra nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản cho thấy, số hộ ở nông thôn hoạt động ở lĩnh vực nông, lâm và thủy sản có xu hướng giảm và số hộ hoạt động ở lĩnh vực công nghiệp và dịch vụ tăng lên. Năm 2006, có 71,06% số hộ ở nông thôn hoạt động ở lĩnh vực nông, lâm và thủy sản thì đến năm 2011, tỷ lệ này là 62,15%. Trong khi đó, tỷ lệ hộ nông thôn hoạt động công nghiệp tăng từ 10,18% năm 2006 lên 15,03% năm 2011; tỷ lệ ở hộ nông thôn hoạt động dịch vụ tăng từ 14,92% năm 2006 lên 18,41% năm 2011.

### 1.3.3 Biến đổi chức năng giáo dục.

Giáo dục gia đình hiện nay phát triển theo xu hướng sự đầu tư tài chính của gia đình cho giáo dục con cái tăng lên. Tuy nhiên, sự phát triển của hệ thống giáo dục xã hội, cùng với sự phát triển kinh tế hiện nay, vai trò giáo dục của các chủ thể trong gia đình có xu hướng giảm. Sự gia tăng của các hiện tượng tiêu cực trong xã hội, nhà trường và sự giảm kỳ vọng và niềm tin của các bậc cha mẹ vào hệ thống giáo dục xã hội đã làm giảm sút đáng kể vai trò của gia đình trong thực hiện chức năng xã hội hóa, giáo dục trẻ em ở nước ta thời gian qua.

### 1.3.4 Biến chức năng thỏa mãn nhu cầu tâm sinh lý, duy trì tình cảm

Trong gia đình Việt Nam hiện nay, nhu cầu thỏa mãn tâm lý - tình cảm đang tăng lên, do gia đình có xu hướng chuyển đổi từ chủ yếu là đơn vị kinh tế sang chủ yếu là đơn vị tình cảm. Việc thực hiện chức năng này là một yếu tố rất quan trọng tác động đến sự tồn tại, bền vững của hôn nhân và hạnh phúc gia đình, đặc biệt là việc bảo vệ chăm sóc trẻ em và người cao tuổi, nhưng hiện nay, các gia đình đang đối mặt với rất nhiều khó khăn, thách thức.

Phần 2: Phần liên hệ thực tế và liên hệ bản thân.

### 2.1 Liên hệ với vai trò của người phụ nữ trong gia đình Việt Nam hiện nay.

Bác Hồ đã từng nói:” Gia đình tốt thì xã hội mới tốt, xã hội tốt thì gia đình càng tốt hơn, hạt nhân của xã hội là gia đình. Chính vì vậy, muốn xây dựng chủ nghĩa xã hội là phải chú ý hạt nhân cho tốt”. Mà để có một gia đình tốt thì chúng ta càng cần phải chú tâm xây dựng những thành viên trong gia đình tốt.

Ca dao, tục ngữ Việt Nam có câu:” Đàn ông xây nhà, đàn bà xây tổ ấm”. Qua câu tục ngữ này ta có thể thấy rằng người phụ nữ đóng một vai trò vô cùng to lớn trong việc vun đắp và xây dựng gia đình. Từ khi sinh ra người phụ nữ đã được tạo hóa ban tặng cho khả năng sinh nở để duy trì giống nòi, điều đấy có nghĩa là họ được ban cho một thiên chức vô cùng cao quý và thiêng liêng đó

chính là làm vợ, làm mẹ. Với vai trò là một người vợ, người phụ nữ có sự ảnh hưởng to lớn đối với hạnh phúc của gia đình. Một gia đình hạnh phúc, tràn đầy âm áp, yêu thương là một gia đình trong đó có người phụ nữ biết ” tề gia nội trợ” biết thấu hiểu, cảm thông và chia sẻ những khó khăn với chồng của mình. Có thể nói người vợ không chỉ là người đồng hành cùng chồng trên đường đời mà còn là hậu phương vững chắc đem lại bình yên và thành công cho người chồng của mình. Chính vì thế có người đã từng nói:” Đằng sau sự thành đạt của người đàn ông là bóng dáng của người phụ nữ”. Còn với vai trò là một người mẹ, người phụ nữ đóng một vai trò vô cùng quan trọng trong việc nuôi dưỡng con cái không chỉ từ lúc con cất tiếng khóc chào đời mà còn là khi con còn trong bụng mẹ và khi trưởng thành. Người xưa có câu:” Chết cha ăn cơm với cá, chết mẹ liếm đá ngoài đường” chính là đề cao vai trò làm mẹ của người phụ nữ trong gia đình. Người mẹ là người chăm sóc giáo dục con, là người yêu thương, dạy dỗ con từ khi mới lọt lòng, là chỗ dựa tinh thần vững chắc của con, là người sẵn sàng hy sinh tất cả để con mình có được hạnh phúc. Ca dao Việt Nam có câu:” Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra” để ca ngợi tình yêu thương tinh khiết, vô bờ bến như “nước trong nguồn” của mẹ. Không chỉ là người bồi dưỡng tâm hồn con mà mẹ còn là người thầy đầu tiên của con. Ngay từ khi ở trong bụng, đứa trẻ đã chịu sự giáo dục, rèn luyện của người mẹ từ chế độ ăn uống, nghỉ ngơi hay những niềm vui, nỗi buồn của mẹ cũng tác động đến con. Người mẹ là người đem đến những tri thức đầu tiên cho con nhưng cũng là người bạn đồng hành cùng con chia sẻ niềm vui, nỗi buồn, là người tiếp thêm động lực cho con để vượt qua sóng gió của cuộc đời. Nhưng người phụ nữ xon gia đình Việt Nam hiện đại không chỉ có thiên chức làm vợ, làm mẹ mà còn là trụ cột thứ hai trong gia đình, cùng với người chồng của mình san sẻ gánh nặng kinh tế. Người phụ nữ cũng tham gia vào các hoạt động sản xuất lao động để tạo ra thu nhập giúp ổn định kinh tế gia đình. Ngoài trách nhiệm xây dựng gia đình, đảm bảo về mặt kinh tế thì người phụ nữ còn là người chăm sóc, vun vén cho gia đình. Kết quả từ

nghiên cứu cho thấy hiện nay người phụ nữ vẫn là người đảm nhận hầu hết các công việc nội trợ trong gia đình như nấu ăn, đi chợ, dọn dẹp... Mặc dù thời gian tham gia lao động sản xuất, tỉ lệ đóng góp cho thu nhập gia đình, được coi là bằng chứng chứng tỏ vai trò ngày càng lớn của phụ nữ trong việc thực hiện chức năng kinh tế của gia đình, thì việc phụ nữ đóng vai trò chính trong lao động gia đình vẫn được coi là biểu hiện rõ rệt nhất của bất bình đẳng giới trong gia đình. Không những thế, người phụ nữ còn là người giữ gìn, phát huy những giá trị truyền thống của gia đình. Người phụ nữ là người giữ gìn, tái tạo những làn điệu dân ca, những câu ca dao, tục ngữ qua lời ru, tiếng hát thấm đượm tình yêu thương của người mẹ dành cho con, của người bà dành cho cháu. Người phụ nữ còn là người giữ gìn truyền thống tốt đẹp của dân tộc là “ ăn quả nhớ kẻ trồng cây” “ uống nước nhớ nguồn” qua việc thờ cúng ông bà tổ tiên, tưởng nhớ đến những người đã khuất vào các ngày lễ tết, ngày dỡ. Ngày nay, người phụ nữ Việt Nam không chỉ là người “ đảm việc nhà” mà còn vượt qua mọi thành kiến và thử thách, vươn lên đóng góp tích cực vào các hoạt động xã hội trở thành một người “ giỏi việc nước” giúp xây dựng một xã hội văn minh, tốt đẹp.

## 2.2 Liên hệ bản thân.

Trong bối cảnh xã hội phát triển và hội nhập, gia đình Việt Nam đang có những biến đổi mạnh mẽ về cấu trúc, hình thái, quy mô và các mối quan hệ trong gia đình. Những giá trị, chuẩn mực truyền thống đã và đang bị tác động, thay đổi, xen lẫn với những chuẩn mực, hành vi của xã hội mới. Mối quan tâm, chăm sóc của một bộ phận cha mẹ dành cho con cái dường như bị suy giảm. Nền tảng đạo đức xã hội, nhân cách của một số trẻ em đang có nguy cơ bị lung lay, bởi chủ nghĩa thực dụng, chủ nghĩa cá nhân và thiếu vắng sự chăm sóc, bảo vệ của gia đình. Có nhiều nguyên nhân dẫn tới hiện tượng trên, về mặt xã hội dù Đảng và Nhà nước có quan tâm đến vấn đề xây dựng gia đình nhưng việc thực thi chính sách gia đình còn hạn chế. Tình hình dịch

bệnh hiện nay cũng là một trong số những nguyên nhân. Thống kê của Trung ương Hội Liên Hiệp Phụ Nữ Việt Nam cũng cho thấy, trong thời gian giãn cách xã hội do dịch Covid-19, số lượng cuộc gọi của phụ nữ bị bạo lực đến đường dây nóng của Hội đã tăng 50%. Số lượng nạn nhân được hỗ trợ giải cứu và tiếp nhận vào Ngôi nhà Bình Yên tăng 80% so cùng kỳ năm trước. Ngoài ra, Tổng đài quốc gia bảo vệ trẻ em 111 cũng nhận được nhiều hơn những cuộc gọi tư vấn hoặc đề nghị can thiệp có liên quan đến bạo lực trẻ em và phụ nữ. Chính vì thế, là một thành viên trong hạt nhân quan trọng là gia đình tôi tự nhận thấy mình có trách nhiệm vô cùng quan trọng trong việc xây dựng một gia đình tốt. Trước tiên là một người con trong gia đình thì cần phải biết kính trên nhường dưới, lễ phép tôn trọng ông bà, bố mẹ và nhường nhịn, yêu thương em nhỏ. Cần phải biết quan tâm, chia sẻ với mọi người trong gia đình, dành nhiều thời gian để trò chuyện, sẻ chia với mọi thành viên trong gia đình từ đó hiểu, cảm thông và yêu thương nhau hơn. Không những thế còn cần phải làm tròn trách nhiệm của mình trong gia đình tuổi nhỏ thì làm việc nhỏ, chỉ khi mỗi người đều làm tốt trách nhiệm của mình thì những thành viên khác mới yên tâm làm việc của mình để chăm lo, xây dựng cho gia đình. Hơn nữa, cần phải tu dưỡng đạo đức, tri thức của mình thật tốt, học tập noi gương lối sống lành mạnh để làm gương cho mọi người. Với vai trò là một công dân Việt Nam thì tôi cần phải hiểu, nắm bắt kịp thời và thực hiện nghiêm túc các chính sách, quy định pháp luật của Đảng và Nhà nước đối với gia đình. Cần phải tích cực đấu tranh phòng chống các tệ nạn xã hội và tham gia tuyên truyền nâng cao hiểu biết của mọi người. Không những thế trong bối cảnh hội nhập và phát triển hiện nay thì còn cần phải biết lưu giữ, phát triển những giá trị truyền thống gia đình tốt đẹp.

### Kết luận

Gia đình là sự sống của xã hội, là tế bào hạnh phúc góp phần phát triển hài hòa xã hội. Gia đình là tổ ấm đem lại hạnh phúc cho mỗi con người trong gia

đình, các cá nhân được nuôi dưỡng cả về mặt tâm hồn lẫn mặt vật chất. Chính vì thế, việc xây dựng gia đình là một trong những sự nghiệp quan trọng trong sự nghiệp cách mạng Xã hội chủ nghĩa ở nước ta đặc biệt là trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

#### Tài liệu tham khảo

1. Giáo trình Chủ nghĩa xã hội khoa học Học Viện Ngân Hàng.
2. Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI – Nxb Chính trị quốc gia Hà Nội năm 2001
3. <http://lyluanchinhtri.vn/home/index.php/thuc-tien/item/1027-xu-huong-bien-doi-chuc-nang-kinh-te-ho-gia-dinh-nong-thon-viet-nam.html>
4. <http://tapchimattran.vn/nghien-cuu/nhung-gia-tri-ly-luan-va-thuc-tien-tu-quan-diem-cua-cmac-ve-hon-nhan-va-gia-dinh-12890.html>
5. <http://laodongxahoi.net/covid-19-nguy-co-gia-tang-bao-luc-tren-co-so-gioi-1317151.html>